

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 05-7-2023
“V/v xin ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mỹ Trang
Ông Nguyễn Đình Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít: Bà Dương Thị Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 46/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023, về việc: “Xin ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐST – HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Trương Thị Hồng H**, sinh năm 1978 (có mặt)

* **Bị đơn:** Anh **Huỳnh Thanh T**, sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp PTB, xã NP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị Hồng H trình bày:* Nguyên vào năm 2004, chị và anh Huỳnh Thanh T tiến đến hôn nhân theo phong tục tập quán, đến ngày 21/9/2005 anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã HMT, huyện CN, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống vợ chồng H phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn sống chung với nhau đã 05 năm.

Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Quốc H1, sinh ngày 06/8/2011 và Huỳnh Hữu Đ, sinh ngày 23/10/2005, hiện đang sống với chị, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Huỳnh Thanh T đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trương Thị Hồng H vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện, bị đơn Huỳnh Thanh T vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Xử cho chị Trương Thị Hồng H được ly hôn với anh Huỳnh Thanh T. Giao con chung Huỳnh Quốc H1, sinh ngày 06/8/2011 và Huỳnh Hữu Đ, sinh ngày 23/10/2005, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con

+ Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: đương sự nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Huỳnh Thanh T đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2004, chị Trương Thị Hồng H và anh Huỳnh Thanh T tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HMT, huyện CN, tỉnh Trà Vinh vào ngày 21/9/2005. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: theo chị H trình bày quá trình chung sống vợ chồng H phức, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn sống chung với nhau đã 05 năm. Quá trình giải quyết anh T đã được Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, chứng tỏ rằng tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn được, nên xét việc chị H yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ phù hợp với Điều 51 và 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Huỳnh Quốc H1, sinh ngày 06/8/2011 và Huỳnh Hữu Đ, sinh ngày 23/10/2005, hiện đang sống với chị H, chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, quá trình giải quyết vụ án cháu H1 và cháu Đ cũng có nguyện

vọng tiếp tục sống với mẹ nếu cha mẹ ly hôn nhau. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung Huỳnh Quốc H1 và Huỳnh Hữu Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Hồng H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Trương Thị Hồng H được ly hôn với anh Huỳnh Thanh T.

2/ Về con chung: giao con chung Huỳnh Quốc H1, sinh ngày 06/8/2011 và Huỳnh Hữu Đ, sinh ngày 23/10/2005 cho chị Trương Thị Hồng H được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, phải trả: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4/ Về án phí: Chị Trương Thị Hồng H phải nộp phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo lai thu số No 0007610 ngày 24 tháng 02 năm 2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSNDH;
- THADS;
- UBND xã HMT;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thị Tám